

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 99/2020/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Hồng H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: số 13/3, tổ 4, khu 13, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bi đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 1, ấp 2, xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho bà Phạm Thị Hồng H số tiền là 174.600.000 đồng (*một trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu số tiền là 2.182.500 đồng (*hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phạm Hồng H phải chịu số tiền là 2.182.500 đồng (*hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 4.365.000 đồng (*bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí dân sự bà H đã nộp theo biên lai số 0003226 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Long Thành. Hoàn trả cho bà Phạm Hồng H số tiền là 2.182.500 đồng (*hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tạm ứng án phí dân sự còn lại.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***Doãn Thị Hằng***